

Ngày	6,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	0%	-4.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,000 - 10,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	81
Số lượng CPLH (CP)	11,737,728
KLGD BQ 20 phiên (CP)	910
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.03
EPS	528
P/E	13.1

DT thuần

Q1/24

61.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼120| -66.3%

YoY: ▼8.30| -11.9%

LN trước thuế

Q1/24

1.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.14| -7.3%

YoY: ▲ 0.26| 16.5%

LN sau thuế

Q1/24

1.45

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.51| -25.8%

YoY: ▼0.11| -6.8%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

440

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 200| 83.1%

LN trước thuế

2023

6.05

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.08| 104%

LN sau thuế

2023

5.13

tỷ VNĐ

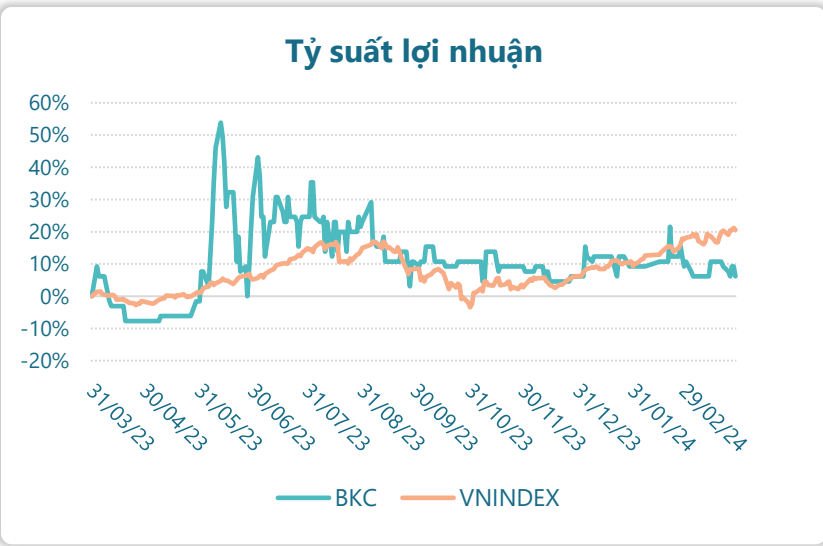
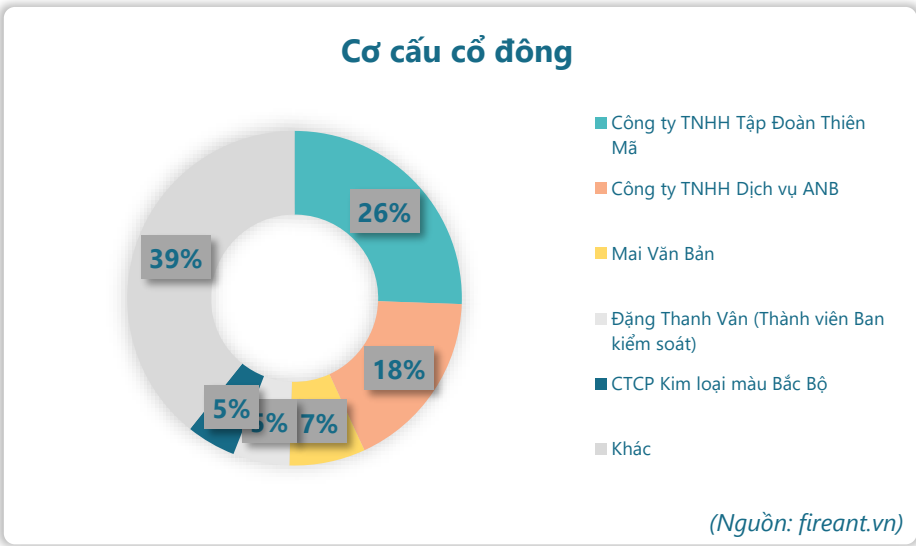
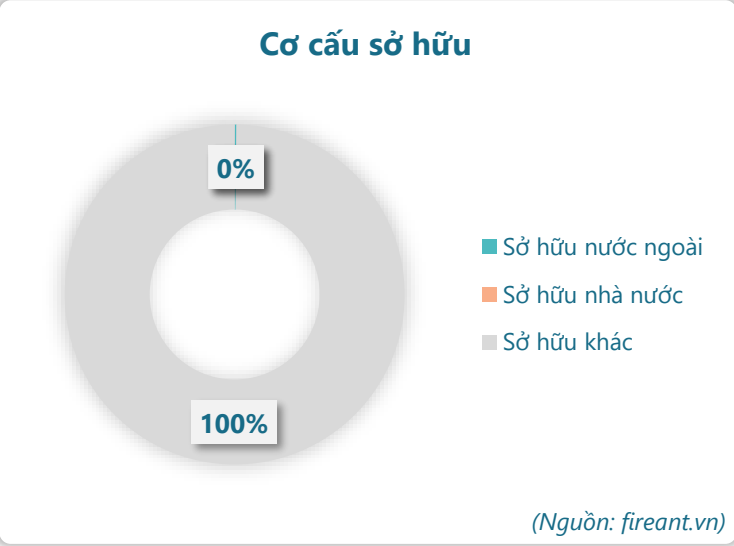
YoY: ▲ 2.16| 72.8%

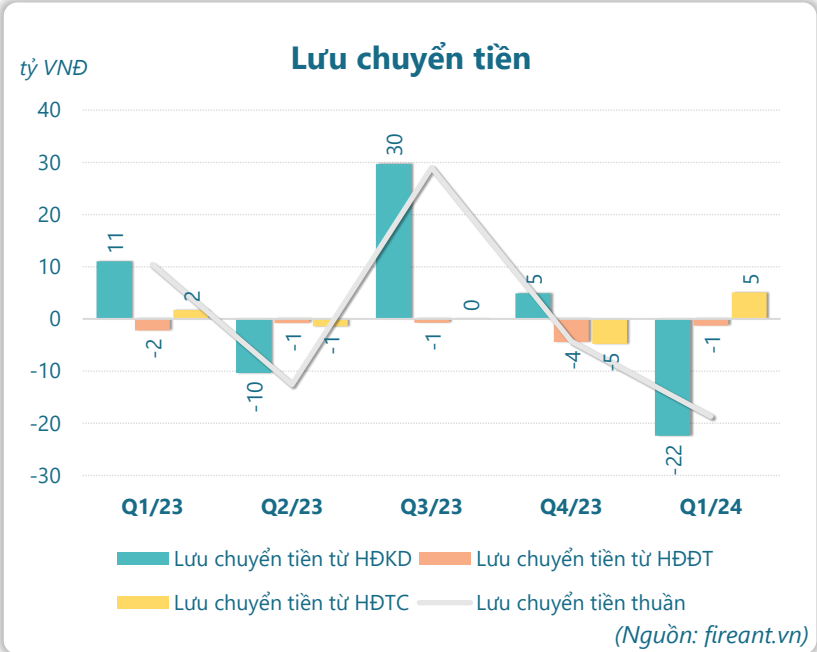
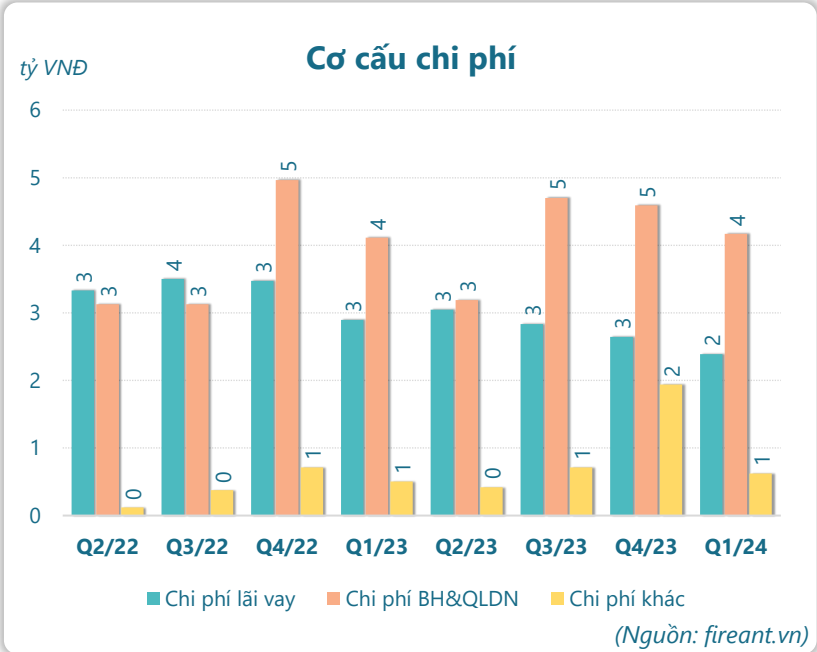
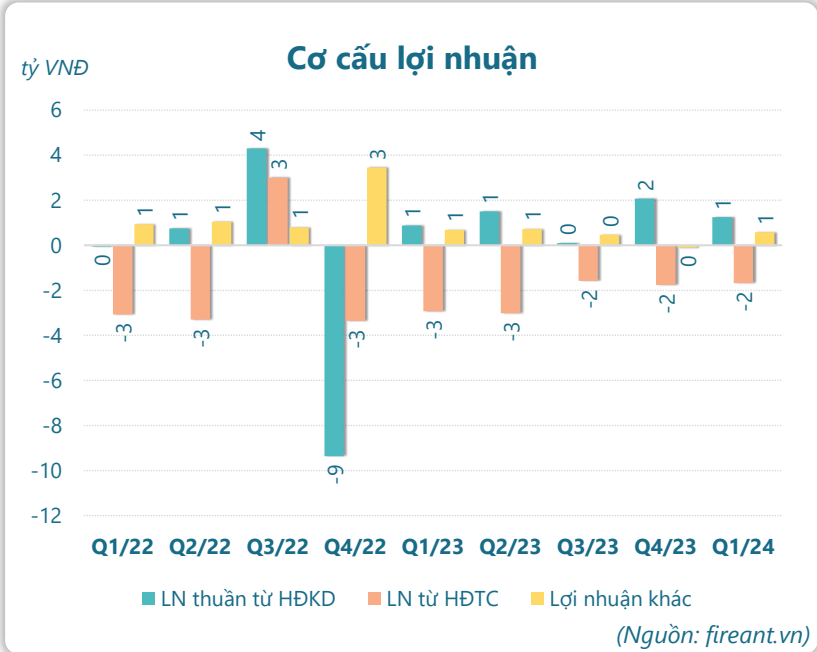
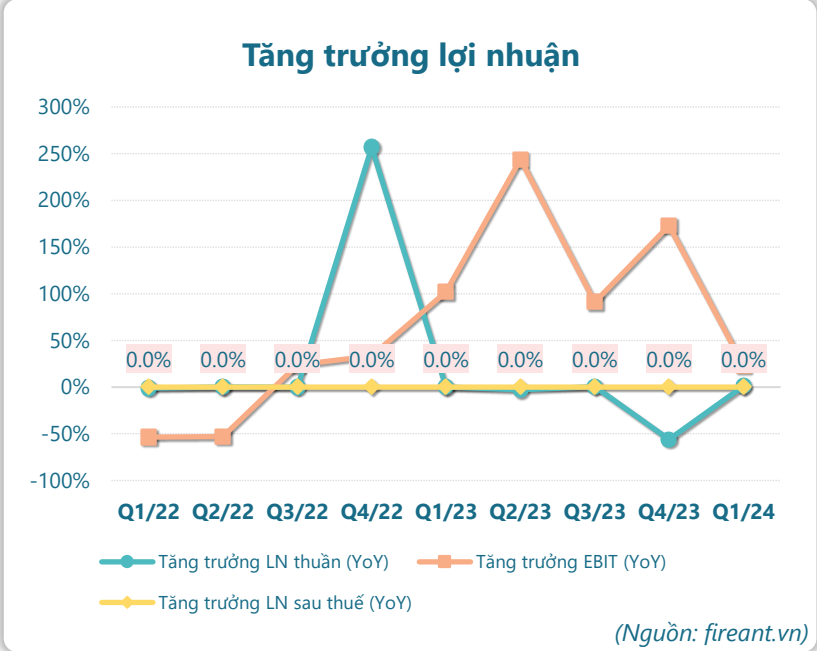
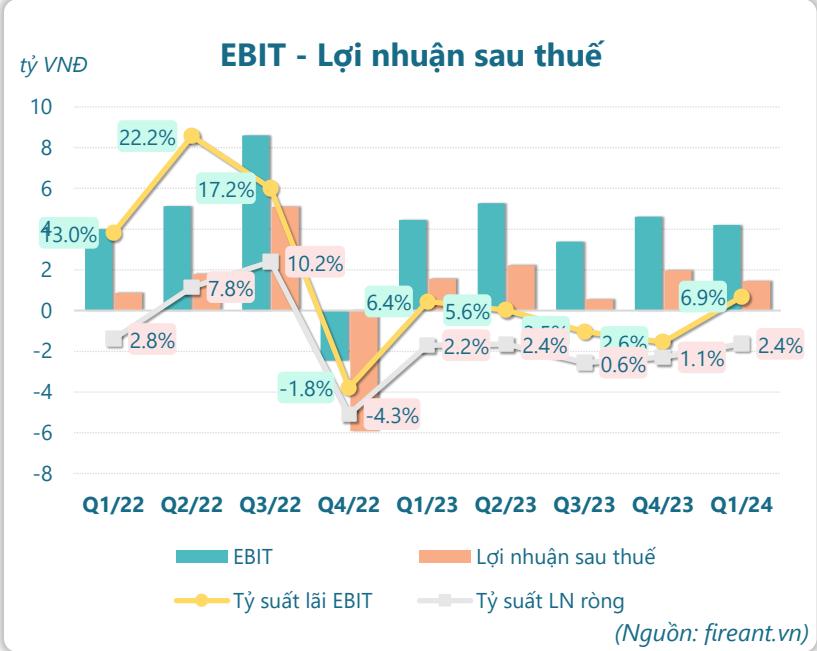
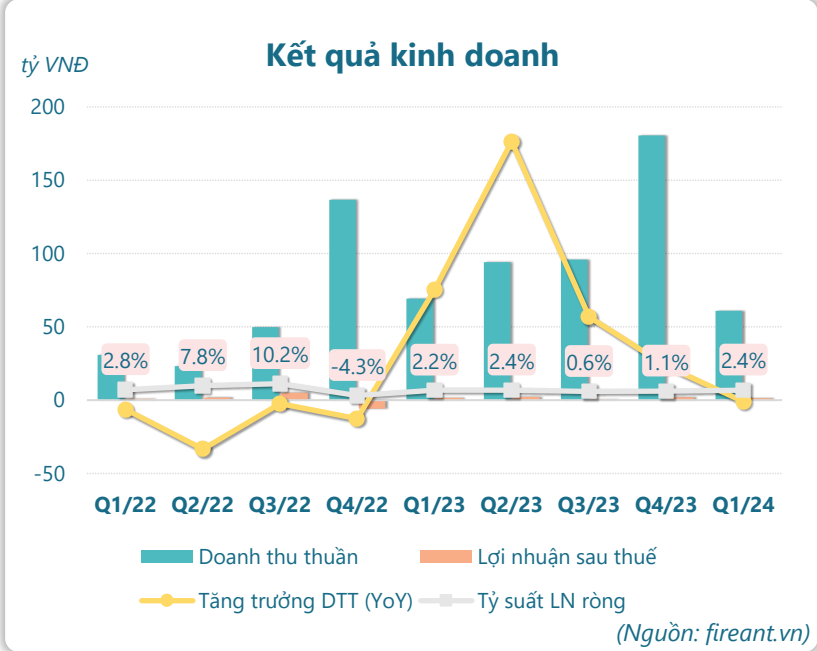
ROE

2023

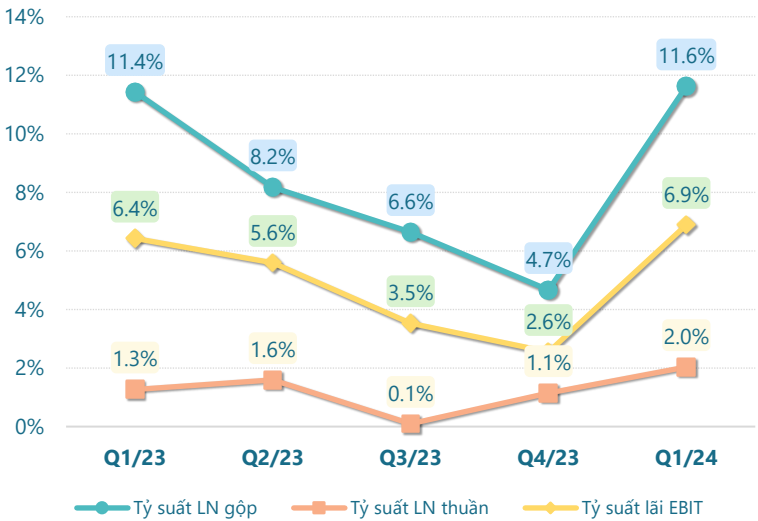
2.8%

+/- YoY: ▲ 1.0%



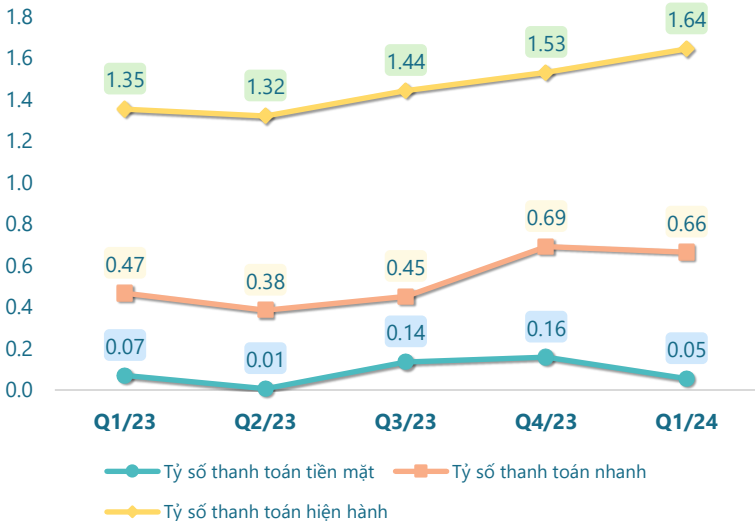


Tỷ suất lợi nhuận



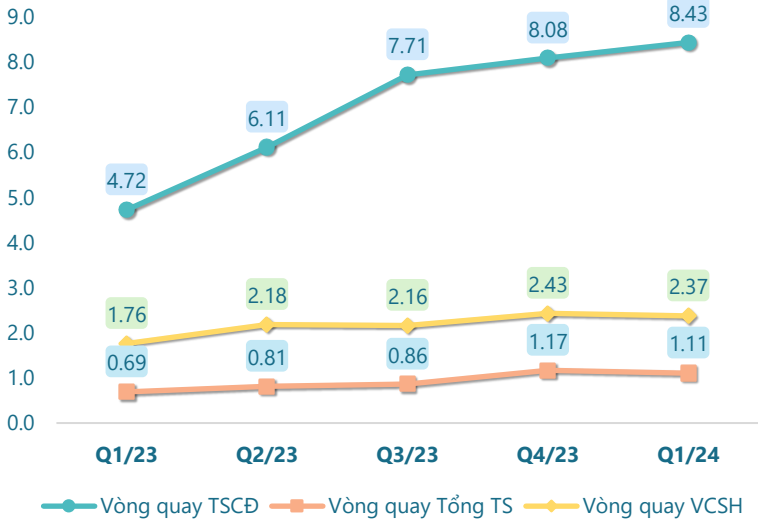
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



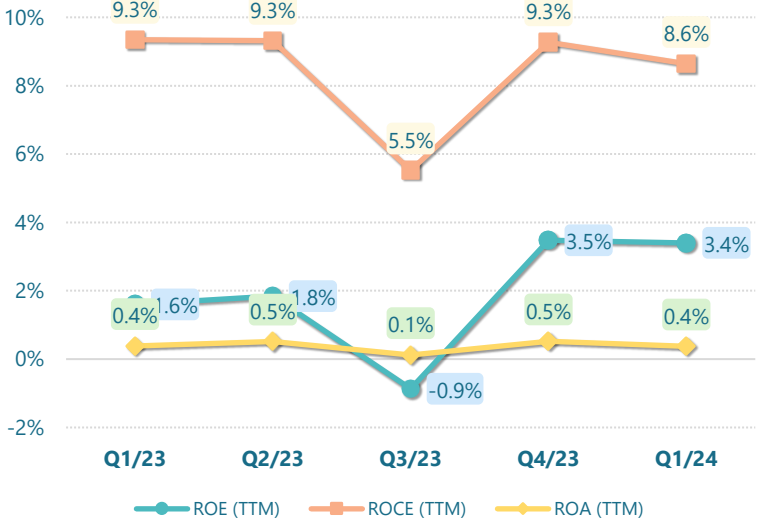
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



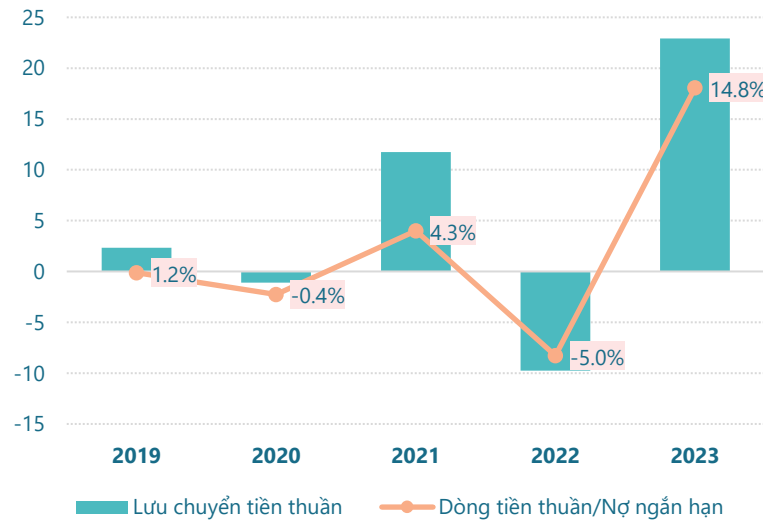
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



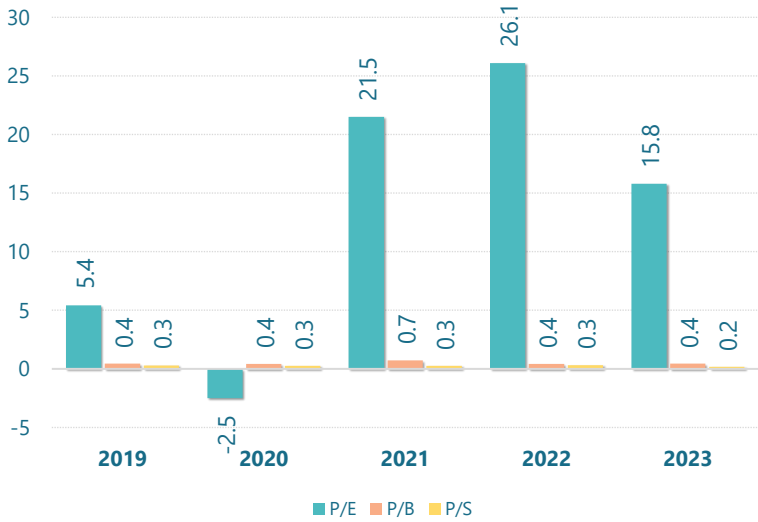
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)